

PHÁT TRIỂN XANH DOANH NGHIỆP – KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

Bùi Thị Hồng Chinh

Học viện Ngân Hàng – Phân Viện Phú Yên

Email: chinhbth.py@hvn.edu.vn

Ngày nhận bài: 27/05/2024; Ngày nhận đăng: 04/02/2025

Tóm tắt

Chuyển dịch xanh không chỉ là xu hướng mà còn là hành trình tất yếu của các doanh nghiệp hướng đến tăng trưởng xanh và phát triển bền vững, gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Một doanh nghiệp được gọi là thành công không chỉ được thể hiện qua các con số tài chính, mà còn gắn kết sự tăng trưởng dài hạn của mình với lợi ích bền vững của cộng đồng, xã hội và môi trường, hướng tới mục tiêu Net Zero trên hành trình phát triển bền vững. Bàn về vấn đề này, tác giả đã nghiên cứu và tổng hợp những kinh nghiệm của quốc tế, đồng thời đưa ra những chính sách nhằm phát triển các doanh nghiệp theo hướng xanh tại Việt Nam.

Từ khóa: Việt Nam, doanh nghiệp xanh, phát triển bền vững.

Green development of the enterprise – An international experience and lesson for Vietnam

Bui Thi Hong Chinh

Banking Academy – Phu Yen Campus

Received: May 27, 2024; Accepted: February 4, 2025

Abstract

Green transition is not only a trend but also an inevitable journey for businesses towards green growth and sustainable development, increasing competitiveness in the market. A successful business is not only reflected in financial figures, but also links its long-term growth with sustainable benefits for the community, society and environment, towards the goal of Net Zero on the journey of sustainable development. Discussing this issue, the author has researched and synthesized international experiences, and at the same time proposed policies to develop green businesses in Vietnam.

Keywords: Vietnam, green enterprise, sustainable development.

1. Giới thiệu

Ngày nay, nhiều quốc gia trên thế giới đang tìm cách giải quyết những vấn đề tồn tại liên quan đến ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Đây cũng là vấn đề sống còn đối với các doanh nghiệp khi muốn tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Tại Việt Nam, Bộ Tài nguyên Môi trường đã ban hành quyết định số 965/QĐ-BTNMT năm 2015 về chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện

chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2015 – 2020, định hướng đến năm 2023 và quyết định số 1658/QĐ-TTg năm 2021 đối với chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 của Chính phủ. Theo đó, phát triển xanh trở thành mục tiêu hướng đến của các quốc gia, doanh nghiệp trong tiến trình tồn tại và phát triển.

Phát triển doanh nghiệp theo định nghĩa thông thường là sự gia tăng về số lượng và

chất lượng các doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo cơ cấu hợp lý, phù hợp với cơ cấu kinh tế của địa phương, góp phần phát triển chung kinh tế- xã hội địa phương.

Theo UNEP (2011), phát triển theo hướng xanh (hay chuyển đổi xanh) đối với toàn bộ nền kinh tế đất nước là việc xây dựng nền kinh tế có mức phát thải thấp và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nguyên liệu thiên nhiên, ngăn chặn tình trạng suy giảm đa dạng sinh thái. Ở góc độ doanh nghiệp, chuyển đổi xanh được hiểu là các hoạt động sản xuất, kinh doanh gắn với việc giảm thiểu và hướng tới việc không gây ô nhiễm môi trường.

Phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh là khái niệm giao thoa của 2 khái niệm phát triển doanh nghiệp và phát triển theo hướng xanh. Vậy, phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh được định nghĩa là một quá trình cải thiện về chất của doanh nghiệp gắn với sử dụng hiệu quả năng lượng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tiến tới phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường nhằm mục tiêu giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường, phát triển hình ảnh, thương hiệu.

2. Kinh nghiệm về phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh

2.1. Kinh nghiệm về triển khai chính sách của các quốc gia nhằm quản lý, hỗ trợ phát triển xanh doanh nghiệp

** Kinh nghiệm của Trung Quốc về phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh*

Với mục tiêu xây dựng xã hội tuần hoàn, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành một số chính sách như Luật Thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn, Luật Khuyến khích sản xuất sạch, Luật Tiết kiệm năng lượng, các hướng dẫn kỹ thuật, tiêu chí các sản phẩm thân thiện môi trường, tái cấu trúc một số ngành công nghiệp trọng điểm nhấn mạnh vai trò của nghiên cứu và phát triển (R&D),

chính sách ưu đãi thuế nên việc sản xuất, lưu thông phân phối và tiêu dùng các sản phẩm thân thiện môi trường của Trung Quốc trong thời gian qua đã gia tăng một cách nhanh chóng.

Trung Quốc ưu tiên những sản phẩm thân thiện với môi trường. Trong đó, có hơn một nửa số sản phẩm là hàng dệt may, nước ngọt, giấy các loại, lò vi sóng... Theo Thanh Lam & cs. (2023) trong gói kích cầu kinh tế 586 tỷ USD, Trung Quốc coi trọng đầu tư cho đổi mới công nghệ, tái cơ cấu kinh tế, phát triển năng lượng tái tạo nhằm từng bước hướng tới phát triển xanh, chuyển dần sang mô hình tăng trưởng, sử dụng hiệu quả năng lượng.

Trong một nghiên cứu của Han Jing, & cs. (2020) cho biết Trung Quốc đã cơ cấu lại các ngành, nghề chủ động (thép, ô tô, xi măng...) nhằm tạo việc làm, năng lực cạnh tranh, đồng thời bước đầu hiện đại hóa các ngành này để tiếp cận công nghệ xanh, nhất là các ngành gây nhiều ô nhiễm; đồng thời, sử dụng nhiều công cụ để kích thích quá trình xanh hóa công nghiệp nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi xanh của ngành công nghiệp như: phân cụm địa phương, khuyến khích khu vực tư nhân tham gia nhiều hơn và tài trợ xanh, mua sắm công và tiêu chuẩn hóa.

Mặt khác, Trung Quốc giảm thuế để thu hút khu vực tư nhân, cải thiện điều kiện thị trường cho các công ty tư nhân tham gia vào việc bảo tồn năng lượng và bảo vệ môi trường. Quan hệ đối tác công tư (PPP) cũng là một hình thức được áp dụng với gần 65% PPP của Trung Quốc liên quan đến ngăn ngừa ô nhiễm và công nghệ xanh carbon thấp vào năm 2023. Hơn 500 tổ chức phi chính phủ về môi trường và các quỹ đẩy mạnh các dự án nâng cao nhận thức về tiêu dùng sản phẩm xanh.

Chính phủ Trung Quốc cũng tham gia vào việc ưu tiên mua sắm các sản phẩm và dịch vụ xanh. Theo Trần Việt Dũng (2024),

vào cuối năm 2023, Trung Quốc có hơn 90% sản phẩm cơ quan hành chính mua sắm được coi là tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

** Kinh nghiệm của Hàn Quốc về phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh*

Theo Nguyễn Ngọc Mai và Lê Minh Hiếu (2024), với sự hỗ trợ mở rộng của Chính phủ Hàn Quốc, số lượng dự án các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành công nghiệp xanh đã tăng hơn 50% kể từ 2022.

Bên cạnh đó, Hàn Quốc đưa ra Luật Khuyến khích mua sắm các sản phẩm thân thiện môi trường từ năm 2005, các chương trình nhân sinh thái, quản lý chuỗi cung ứng sinh thái, thiết kế sinh thái, đã góp phần phòng chống sự lãng phí của tài nguyên và ô nhiễm môi trường thông qua việc khuyến khích mua sắm các sản phẩm thân thiện môi trường. Theo Viện tăng trưởng xanh toàn cầu (2015), Chính phủ Hàn Quốc tập trung thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp và công nghệ xanh gồm: năng lượng mặt trời, năng lượng gió, hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong ngành công nghiệp xanh từ năm 2010. Đặc biệt, khi Luật cơ bản về tăng trưởng xanh, ít carbon được ban hành, với mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính 37% vào năm 2030, các doanh nghiệp tại Hàn Quốc hoạt động theo hệ thống quản lý năng lượng và khí thải nhà kính quốc gia. Trong vòng 5 năm, số lượng sản phẩm xanh được cấp chứng nhận đã tăng hơn 10 lần và quy mô sản xuất sản phẩm xanh đã tăng hơn 20 lần vào năm 2022.

Hàn Quốc đi đầu trong các sáng kiến tăng trưởng xanh: Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2050 đã đưa ra khung chính sách toàn diện về tăng trưởng xanh trong cả ngắn hạn và dài hạn. Về dài hạn, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thúc đẩy các động cơ tăng trưởng mới thân thiện với môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống của mọi người và đóng

góp vào các nỗ lực quốc tế chống biến đổi khí hậu.

** Kinh nghiệm của Nhật Bản về phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh*

Đối mặt với vấn đề ô nhiễm môi trường từ những năm 1970, mật độ bụi mịn trong không khí (PM 2.5) chạm ngưỡng cao nguy hiểm xung quanh các thành phố lớn của Nhật Bản, làm bùng phát các bệnh liên quan đến ô nhiễm, điển hình như bệnh Minamata do nhiễm độc thủy ngân hay bệnh hen suyễn Yokkaichi. Nhật Bản đã tập trung vào các nỗ lực đối phó với ô nhiễm theo nhiều cách khác nhau, chẳng hạn như ban hành Luật Cơ bản về Kiểm soát Ô nhiễm môi trường, cho phép các chính quyền địa phương tự do thắt chặt những tiêu chuẩn kiểm soát ô nhiễm vượt cả yêu cầu quốc gia; Khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các công nghệ và phương pháp sản xuất thân thiện với môi trường; Hiện đại hóa các nhà máy sản xuất hay nhà máy điện cũ, kém hiệu quả; Đầu tư vào công nghệ kiểm soát môi trường, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục. Tại thành phố Kitakyushu, nhà nước và doanh nghiệp phối hợp giảm lượng khí thải bồ hóng cùng các chất độc hại khác thông qua đầu tư vào công nghệ tái tạo. Các trang trại gió đã mọc lên khắp nơi, đồng thời tận dụng những luồng gió lớn xung quanh bờ biển; đồng thời sử dụng năng lượng hydro thay xăng dầu cho các phương tiện giao thông vận tải, sản xuất điện năng, là một nguồn năng lượng vô tận có thể thay thế dầu khí trong tương lai.

2.2. Kinh nghiệm về phát triển xanh của một số doanh nghiệp trên thế giới

** Kinh nghiệm phát triển xanh của Công ty H&M*

H&M là một công ty thời trang đa quốc gia của Thụy Điển. Từ 2010, H&M đã thúc đẩy việc sử dụng vật liệu tái chế trong ngành thời trang, ví dụ polyester, kính, hợp kim kẽm đồng, sử dụng chất liệu lyocell

Tencel™ X Refibrat™ có 1 phần được làm từ cotton tái chế. Theo Dự án xanh hoá ngành dệt may (2020) cho biết 57% tất cả các nguyên liệu được H&M sử dụng đều là vật liệu tái chế hoặc có nguồn gốc bền vững và H&M giảm phát thải CO₂ từ các hoạt động với mức giảm 11% vào năm 2020 để thực hiện lộ trình đạt được chuỗi giá trị có tác động tích cực tới khí hậu vào năm 2040. H&M đặt mục tiêu đến năm 2030, tất cả các nguyên liệu sử dụng đều là nguyên liệu tái chế hoặc có nguồn gốc theo cách bền vững hơn.

Về sử dụng bông bền vững, H&M đã xếp hạng ba trong bảng vinh danh Bông bền vững năm 2020. Mỗi năm, H&M đã dần tăng tỉ lệ nguồn cung ứng bông hữu cơ, bông tái chế và bông BCI8. Theo Lê Minh Hiếu (2021), đến cuối năm 2020, nhãn hàng đã đạt được tỷ lệ này là 100% tổng số bông sử dụng. Dự kiến tới 2030, toàn bộ vật liệu sử dụng trong các sản phẩm của H&M sẽ được chứng nhận bền vững, hữu cơ hoặc tái chế.

** Kinh nghiệm phát triển xanh của Công ty GAP Inc*

GAP Inc là một công ty đa quốc gia bán lẻ quần áo và phụ kiện và các sản phẩm chăm sóc cá nhân cho nam giới, phụ nữ và trẻ em với các thương hiệu như Old Navy, Gap, Banana Republic, Athleta, Intermix, Janie và Jack có trụ sở tại Mỹ. Với việc chú trọng vào 8 lĩnh vực trọng tâm cốt lõi: Nước, Khí hậu, Chất thải, Nguyên liệu, Tính bền vững của sản phẩm, Nhân viên, Cộng đồng và Chuỗi cung ứng, đồng thời áp dụng tư duy vòng đời sản phẩm, GAP Inc giải quyết các vấn đề môi trường bằng cách giảm thiểu tác động của hoạt động trực tiếp và của chuỗi cung ứng thông qua nhiều cách như: (1) Cải thiện sản xuất tại các nhà máy và xưởng giặt, đạt được mục tiêu đến năm 2022 là giảm hơn 10 tỷ lít nước sử dụng trong sản xuất; (2) Đưa ra mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trong

các hoạt động và chuỗi cung ứng của chính mình vào năm 2030 và cam kết đạt mức cacbon trung hòa trong toàn bộ chuỗi giá trị vào năm 2050; (3) Nhãn hàng đã cam kết là chuyển đổi 80% rác thải từ bãi chôn lấp đối với các hoạt động của họ tại Hoa Kỳ vào cuối năm 2020 và loại bỏ nhựa sử dụng một lần vào năm 2030; (4) Nâng cao tính bền vững của các sản phẩm: bắt đầu từ việc thiết kế và phát triển các sản phẩm phải đảm bảo các yếu tố như đẹp mắt, ít tác động môi trường và mang lại niềm tin cho khách hàng. GAP Inc đã sử dụng tác động đòn bẩy từ quan hệ đối tác với các tổ chức như Liên minh trang phục bền vững (SAC), Trao đổi dệt may, Viện Tài nguyên dệt may Hồng Kông và sáng kiến về thời trang của Ellen MacArthur và cam kết sử dụng 100% bông bền vững vào năm 2025.

** Kinh nghiệm phát triển xanh của Công ty Levi Strauss & Co*

Levi Strauss & Co là một công ty trang phục của Mỹ. Cũng giống như GAP Inc, Levi Strauss & Co tối đa hoá hiệu quả sử dụng nước, giảm 13 tỷ lít nước trong quá trình sản xuất tính đến năm 2020, các sản phẩm Wellthread đạt được tính bền vững trong mọi mắt xích của chuỗi cung ứng.

Theo Levi Strauss and Co (2022), với vấn đề nguồn hàng: 83% bông cotton được tạo ra từ các nguồn bền vững hơn, bao gồm cotton tốt hơn, cotton hữu cơ và cotton tái chế; với vấn đề sản xuất: Công ty đưa ra cam kết khí hậu nhằm giảm 90% phát thải khí nhà kính trong toàn bộ các cơ sở sở hữu và vận hành bởi Levi và 40% trong toàn bộ chuỗi cung ứng vào sau năm 2025; Và trong vấn đề sử dụng và tái sử dụng: Công ty tăng cường thiết kế sản phẩm mang tính tuần hoàn với 100% vật liệu có thể tái chế, cung cấp cách bảo quản quần áo tốt nhất.

** Kinh nghiệm phát triển xanh của công ty Uniqlo*

Uniqlo là một công ty thiết kế, may mặc và bán lẻ trang phục thường ngày của Nhật

Bản. Công ty đặt mục tiêu sử dụng nguồn nguyên liệu giảm thiểu tác động môi trường. Thông qua chương trình tái chế, Uniqlo tối đa hóa việc sử dụng quần áo bằng cách thu lại chúng tại các cửa hàng của mình trong hệ thống.

Theo Dự án xanh hoá ngành dệt may (2020) cho biết từ cuối tháng 8/2019, Uniqlo đã thu được 90,79 triệu mặt hàng từ 22 quốc gia và khu vực và 36,57 triệu mặt hàng đã được tặng cho 72 quốc gia và khu vực. Bên cạnh đó, với việc áp dụng công nghệ mới trong sản xuất quần jean như xử lý laser và giặt vi bọt nano ozone, lượng nước sử dụng cho sản xuất đã giảm tới 99%, Uniqlo đã thực hiện kế hoạch áp dụng công nghệ này cho toàn bộ các dây chuyền sản xuất jeans của mình vào năm 2020. Một số công nghệ mới khác như giặt với đá sinh thái và jeans mài với công nghệ laser cũng đang được áp dụng.

Mặt khác, Uniqlo áp dụng việc dùng đồ nhựa chỉ sử dụng một lần tại các cửa hàng từ năm 2019 như: túi mua sắm và bao bì sản phẩm cho khách hàng tại các cửa hàng trên toàn thế giới đến mức 85%, tương đương 7.800 tấn/năm vào cuối năm 2020. (Dự án xanh hoá ngành dệt may, 2020)

3. Một số khuyến nghị từ kinh nghiệm nghiên cứu về phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh của các quốc gia

3.1. Đối với chính phủ & cơ quan quản lý

✓ Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về tăng trưởng xanh. Tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong xây dựng, hoàn thiện pháp luật và thực thi pháp luật về môi trường. Thực tế đã cho thấy, việc tăng cường tham vấn doanh nghiệp, người dân trong quá trình xây dựng pháp luật giúp cải thiện chất lượng quy định pháp luật. Bên cạnh đó, cần theo dõi và đánh giá thực thi chính sách về bảo vệ môi trường, phát triển xanh, phát triển bền vững ở cấp địa phương. Việc hoàn thiện khuôn khổ chính sách cần kết hợp thúc đẩy thực

thi chính sách phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh.

✓ Khuyến khích việc sử dụng công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, ít tiêu hao năng lượng trong sản xuất và tiêu dùng thông qua các ưu đãi về thuế, phí và chi tiêu công.

Chính phủ nên ưu tiên chi tiêu trong các lĩnh vực công nghệ xanh, thực hiện mua sắm công các công nghệ xanh để góp phần thúc đẩy thị trường hàng hóa và dịch vụ xanh. Việc mua sắm công nên tập trung vào những sản phẩm hướng tới lợi ích của cộng đồng, như sử dụng năng lượng hiệu quả, giảm thiểu chất thải và khí thải ra môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Bên cạnh đó, việc xem xét những tiêu chí về giá cả và hiệu quả sử dụng khi mua sắm, các cơ quan nhà nước là chủ đầu tư, bên mời thầu cần cân nhắc các vấn đề môi trường khi xét thầu, ưu tiên cho các nhà thầu sử dụng công nghệ xanh, thân thiện với môi trường. Việc khuyến khích phát triển các công nghệ xanh và hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường giúp các cơ quan nhà nước tiết kiệm được chi tiêu công cho việc xử lý ô nhiễm môi trường. Về phía doanh nghiệp, sản xuất xanh giúp tiết kiệm các chi phí khắc phục sự cố ô nhiễm, hoặc làm giảm chi phí quản lý rác thải, chất độc hại, bảo vệ sức khỏe của nhân viên và cộng đồng; tiết kiệm chi phí thông qua việc tiết kiệm năng lượng, nước, nhiên liệu và các nguồn lực khác và quan trọng hơn là cải thiện hình ảnh, thương hiệu của doanh nghiệp.

✓ Tăng chi ngân sách cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển (R&D) liên quan đến công nghiệp xanh và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn tăng trưởng xanh cho doanh nghiệp. Các cơ quan Nhà nước cần xây dựng cơ chế để thúc đẩy các chương trình tín dụng xanh từ các tổ chức tài chính trong và ngoài nước, tạo điều kiện thuận lợi cho các công cụ tài chính xanh,

như: tín chỉ carbon, trái phiếu xanh, thị trường mua bán carbon.

Việc đầu tư cho hoạt động R&D là rất quan trọng và mang lại hiệu quả thiết thực. Nhà nước có thể trực tiếp đầu tư ngân sách để các viện nghiên cứu, trường đại học triển khai các nghiên cứu phát triển công nghệ xanh. Đồng thời Nhà nước cũng có thể đặt hàng nghiên cứu, ứng dụng công nghệ xanh đối với các trung tâm nghiên cứu hoặc các doanh nghiệp có dịch vụ nghiên cứu bên ngoài. Theo Nguyễn Lộc (2013), Chính phủ Việt Nam đã dành hơn 200 tỷ đồng/năm từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản và bổ sung tùy theo tiến độ giải ngân của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia. Tuy nhiên, việc đầu tư còn nhiều bất cập, chưa thu hút được các nhà khoa học giỏi của Việt Nam ở nước ngoài về làm việc và cống hiến vào sự phát triển của khoa học, công nghệ nước nhà. Mặt khác, việc giải ngân cho nghiên cứu khoa học vẫn căn cứ vào chỉ tiêu mà chưa căn cứ vào hiệu quả của các nghiên cứu. Vì vậy, trong thời gian tới, việc đầu tư, đặt hàng nghiên cứu khoa học và công nghệ cần được thực hiện trên nguyên tắc “không hiệu quả, không đầu tư”. Có như vậy, các nghiên cứu khoa học, đặc biệt là các nghiên cứu liên quan đến công nghệ xanh, sẽ đi vào thực chất, có tính ứng dụng cao và góp phần phát triển bền vững nền kinh tế quốc gia. Bên cạnh đó, Chính phủ cần thực hiện giám sát việc thực thi chính sách để tạo một môi trường bình đẳng cho các doanh nghiệp có thể tiếp cận được nguồn vốn và phổ biến những thông tin về công nghệ mới trên thế giới.

✓ Chính phủ cần đưa ra những quy định rõ ràng, chặt chẽ, minh bạch, cải cách các thủ tục hành chính, chính sách liên quan đến kinh doanh, đầu tư, cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp trên các lĩnh vực như: đất đai, thuế, bảo hiểm xã hội, phòng

cháy, xây dựng, quản lý thị trường, môi trường, kho bạc và lao động. Ngoài ra, với chức năng định hướng, Chính phủ cũng cần có hỗ trợ cần thiết với những doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực được khuyến khích, đặc biệt những lĩnh vực liên quan đến tăng trưởng xanh: công nghệ mới, thân thiện với môi trường, các ngành năng lượng sạch, thay thế cho năng lượng hóa thạch.

✓ Chính phủ cần tăng cường các công cụ chính sách thuế tài nguyên và môi trường. Mục tiêu của việc tăng cường này nhằm khuyến khích các doanh nghiệp hướng đến việc sử dụng các nguồn tài nguyên, năng lượng một cách hiệu quả và tiết kiệm. Những khoản thuế, phí này sẽ được tái đầu tư vào những hạng mục phát triển và đầu tư xanh các công trình trọng điểm. Việc điều chỉnh các khoản thuế, phí về môi trường là vô cùng cần thiết để hướng hoạt động của doanh nghiệp theo hướng xanh hơn, tiết kiệm tài nguyên hơn. Song song với các công cụ này, Chính phủ cần quy định các biện pháp chế tài, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi, giám sát xả thải của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, cần xây dựng được một cơ chế hỗ trợ phù hợp gắn liền với quyền lợi và hiệu quả của doanh nghiệp.

✓ Cần có chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, thông qua các tổ chức nghiên cứu, trường đại học và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao từ nước ngoài. Bên cạnh đó, việc xây dựng cầu nối giữa các doanh nghiệp và các tổ chức khoa học, công nghệ bằng các chương trình như hội chợ giới thiệu các công nghệ mới, phổ biến kiến thức khoa học cũng cần được chú trọng.

✓ Bên cạnh đó, cần tạo thuận lợi trong tiếp cận thông tin về chính sách, pháp luật về môi trường, phát triển bền vững: các cơ quan nhà nước cần nâng cao hiệu quả công tác phổ biến các chính sách, quy định để các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp quy

mô nhỏ để dễ dàng tiếp cận thông tin hơn.

✓ Đối với từng địa phương: Cần xác định lợi thế và tiềm năng của mình để định hướng phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh, tạo động lực tăng trưởng bền vững cho địa phương; Chủ động xây dựng, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp trong kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp trong dài hạn vào các chương trình, kế hoạch, đề án của địa phương; Xây dựng lộ trình thực hiện, bố trí nhân lực, ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện chính sách, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn; Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá tình hình doanh nghiệp, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp và kịp thời có các giải pháp, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước trong phát triển doanh nghiệp.

3.2. Đối với doanh nghiệp

Thứ nhất, các doanh nghiệp cần xác định vai trò và nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh. Đây là nhiệm vụ cần thiết, định kỳ, liên tục cải tiến góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Song song với quá trình sản xuất, cần tăng cường các hoạt động cải tiến, nâng cao năng suất, nhưng cũng giảm tác động tới môi trường.

Thứ hai, phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh cần trở thành văn hóa của doanh nghiệp, để phát triển theo hướng xanh có sự đóng góp lớn từ phía người lao động trong doanh nghiệp. Các doanh nghiệp cần trao quyền và nâng cao ý thức của người lao động, khuyến khích người lao động liên tục cải tiến nâng cao hiệu quả công việc. Song song với đó là những khuyến khích hướng đến cải thiện môi trường sinh thái, tránh việc tác động xấu tới môi trường.

Thứ ba, phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh ngoài vấn đề thể hiện trách

nhiệm với xã hội, môi trường thì nó cần được xuất phát từ việc phân tích quy trình, hệ thống gắn liền với những cải tiến từ nhỏ cho đến lớn, từ phạm vi vi mô trong doanh nghiệp cho đến mở rộng ở phạm vi vĩ mô toàn xã hội, cần được sự hưởng ứng của các bên hữu quan, từ người tiêu dùng cho đến toàn bộ thể chế.

Thứ tư, ở cấp độ lớn hơn, những cải tiến vượt qua tầm doanh nghiệp, có thể có tác động to lớn ở ngoài xã hội, tạo nên những xu hướng tiêu dùng mới, hướng đến xanh hoá sản xuất, xanh hoá tiêu dùng cần có sự tham gia đóng góp của toàn xã hội, trong đó, những cải tiến của doanh nghiệp sẽ đóng vai trò là hạt nhân. Song song với những cải tiến đó, còn là cách làm, quảng bá hoạt động với các đối tượng hữu quan. Việc giới thiệu những gì doanh nghiệp làm được sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện cam kết đối của doanh nghiệp, đảm bảo hướng đến sự phát triển bền vững.

Thứ năm, tăng cường đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại trong sản xuất kinh doanh, đặc biệt các công nghệ lõi có tính tiên phong. Chủ động đổi mới tư duy kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ; chuẩn hóa sản xuất kinh doanh để đáp ứng các yêu cầu, tiêu chí xanh của các thị trường quốc tế; Tăng cường liên kết, hợp tác kinh doanh phát triển các chuỗi sản xuất, chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, dịch vụ; Đổi mới mô hình sản xuất kinh doanh gắn với mục tiêu phát triển xanh: sản xuất sạch, xanh, tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng, bảo vệ môi trường, hướng tới lan tỏa các hoạt động xanh đến với chuỗi sản xuất và cộng đồng.

4. Kết luận

Từ kinh nghiệm phát triển xanh của các quốc gia và các doanh nghiệp trên thế giới cho thấy phát triển doanh nghiệp theo hướng xanh là một xu hướng tất yếu của sự

phát triển. Khi doanh nghiệp sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường, tiến tới phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường sẽ giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí, mở rộng thị trường, phát triển hình ảnh và thương hiệu.

Để làm được điều này, cần có sự chung tay của Chính phủ, các cơ quan quản lý và doanh nghiệp nhằm đáp ứng với yêu cầu mới, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới, đồng thời nâng cao vị thế, tăng sức cạnh tranh và bền vững của doanh nghiệp ở thị trường trong nước và quốc tế □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Tài nguyên Môi trường (2015), *Quyết định 965/QĐ-BTNMT về Chương trình hành động của ngành tài nguyên và môi trường thực hiện chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2015- 2020 và định hướng đến 2030*, Hà Nội.
- Chính phủ (2021), *Quyết định 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 về Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn 2050*, Hà Nội.
- Dự án xanh hoá ngành dệt may (2020), *Hướng dẫn xanh hoá ngành dệt may ở Việt Nam*, https://wwfasia.awsassets.panda.org/downloads/greening_textile_sector_in_vn___vn.pdf> truy cập ngày 11/7/2024.
- Han Jing et al (2020), *Study on the calculation and influencing factors of industrial greening degree in China. China population, resources and environment*, China.
- Lê Minh Hiếu (2021), *H&M hướng tới tương lai bền vững của thời trang thông qua chiến dịch 'Let's Reuse'*, <https://www.brandsvietnam.com/congdong/topic/30313-H-M-huong-toi-tuong-lai-ben-vung-cua-thoi-trang-thong-qua-chien-dich-Let-s-Reuse>>, truy cập ngày 12/7/2024
- Levi Strauss and Co (2022), *Levi Strauss & Co. thúc đẩy tăng trưởng bền vững với chiến lược mở rộng đầy tham vọng*, < <https://vn.prnasia.com/story/74342-11.shtml>>, truy cập ngày 11/7/2024.
- Nguyễn Lộc (2013), *Nhà nước chi 200 tỷ mỗi năm cho Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia*, truy cập ngày 11/7/2024, <<https://tapchitaichinh.vn/nha-nuoc-chi-200-ty-moi-nam-cho-quy-phat-trien-khoa-hoc-va-cong-nghe-quoc-gia.html>>
- Nguyễn Ngọc Mai và Lê Minh Hiếu (2024), *Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Hàn Quốc từ năm 2000 đến nay*, truy cập ngày 11/7/2024, <<https://www.inas.gov.vn/1400-phat-trien-doanh-nghiep-nho-va-vua-o-han-quoc-tu-nam-2000-den-nay.html>>
- Thanh Lam và cộng sự (2023), *Phát triển năng lượng tái tạo: Thành công của Trung Quốc và bài học cho Việt Nam*, truy cập ngày 10/7/2024, <<https://isponre.gov.vn/vi/news/doi-thoai/phat-trien-nang-luong-tai-tao-thanh-cong-cua-trung-quoc-va-bai-hoc-cho-viet-nam-2629.html>>
- Trần Việt Dũng (2024), *Chuyển đổi kinh tế xanh nhìn từ kinh nghiệm của Trung Quốc*, truy cập ngày 10/7/2024, < <https://esg.edu.vn/chuyen-doi-kinh-te-xanh-nhin-tu-kinh-nghiem-cua-trung-quoc/>>
- UNEP (2011), *Hướng tới nền kinh tế xanh – Lộ trình cho phát triển bền vững và xóa đói giảm nghèo*. Bản dịch của Viện Chiến lược, Chính sách Tài nguyên và Môi trường, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Hà Nội.
- Viện Tăng trưởng xanh toàn cầu (2015), *Kinh nghiệm Tăng trưởng xanh của Hàn Quốc: Quá trình, kết quả và bài học kinh nghiệm*.